

Nguyễn Văn Hóa

Chữ nghĩa, nước mắt, nước đá và nụ cười



Tôi vừa đọc được truyện ngắn của nhà văn Võ Đình, “Nước mắt, nước đá”. Truyện về một người đàn ông lớn tuổi sau bao nhiêu năm xa quê, một hôm trở về nước thăm nhà, ra vườn sau đứng đá; trong lúc đang đá, chợt nghe giọng hò ru em “*Ru em, em thét cho muỗi; Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu; Mua vôi chợ Quán, chợ Cầu; Mua cau Nam phố, mua trầu chợ Dinh...*”, ông chợt xúc động đến muốn ngưng đá. Nhưng đã đá nửa chừng thì không thể ngưng lại được, nên dưới nước đá cứ chảy *rong rỏng* còn trên thì nước mắt tuôn trào. Câu truyện làm cho người đọc có nụ cười ý nhị, nhưng lại man mác một niềm xúc cảm. Ý nhị ở hình ảnh của người đàn ông đứng đá, hai bàn tay không thể chống nạnh cũng không thể thả xuống hững hờ được, ít nhất phải có một bàn tay “cầm cu” để đá, nếu không làm thế thì đường ‘tiểu đạo’ không thể tạo ra âm thanh *rong rỏng* được, mà có thể kêu xè xè, tẹt tẹt nếu như nó vãi ra bên một ống quần... Xúc cảm là nơi giọng và lời ru con của một phụ nữ bằng tiếng Huế nào đó. Với giọng ru ấy, ngôn ngữ ấy thì giọng Huế không thể bị mĩa mai là “trợ trợ” nữa mà đúng là bản tình ca ‘tiếng nước tôi’. Không một người con trai Huế nào lớn lên mà không được nuôi dưỡng bằng tiếng hò ru em cộng với những dòng sữa mẹ. Anh Nhân trong truyện ngắn của Võ Đình khóc là đúng. Cái khóc rất chân thành, hiện thực, không hư cấu chút nào cả.

Tôi tiếc là tôi chưa có kinh nghiệm vừa đá vừa khóc nói trên, nhưng nhớ thuở nhỏ còn ở làng vào lứa tuổi chừng 12, 13 thì hình ảnh ‘cầm cu đứng đá’ xảy ra rất thường nhật. Nhất là vào những buổi trưa hè, thanh vắng, mọi người trong nhà đều đi ngủ trưa, mặc đá tôi ra vườn sau kiếm một gốc cây, hay bên bụi tre, trọt quần đùi, cầm cu tè tè vè rần, vè đường zigzag chữ chi, có khi vè thành một chữ o, rồi chấm dứt bằng vài chuỗi nước sồn ở giữa chữ o. *O tròn như quả trứng gà; thêm chấm ở giữa là vòng đồng tâm...* Có khi trật tay, nên vè lệch làm nước đá tạt vào mắt cá, bàn chân tôi còn cười hích hắc nữa chứ.

Ở vào lứa tuổi nghịch ngợm đó, nhưng tôi đã biết mê sách vở lắm rồi. Mấy anh em tôi có thông lệ di chuyển đi ở đâu đi nữa rồi cũng sẽ tạo nên một tú sách gia đình. Thuở ở làng, người gây dựng tú sách là ba tôi. Trước khi ông đi theo Việt Minh (xin thưa, VM chứ không phải Việt cộng), thì ông đã vào lính Tây khổ đờ với cấp bậc ‘chef de sergent’ rồi, thuở thanh niên ông có vốn liếng tiếng

Tây tôi nghe mẹ tôi nói lại là 'ông nói tiếng Tây như gió'. Có lẽ vì thế mà trong tủ sách của gia đình có những cuốn sách Việt, sách Tây quý bắt tôi tự nguyện một năm hai lần, lấy ra lau chùi bìa gáy và sắp xếp lại. Đó là một cái thú thích tuyệt của tôi, vì trong lúc sắp xếp có thể ngồi hàng giờ để đọc những cái mình thích và nhớ luôn cả tựa đề sách. Và có lần lấy xem một cuốn sách Tây, tôi không hiểu gì cả, nên nổi máu 'anh hùng' quyết tự học, bước đầu bằng cách đem cuốn sách 'Văn phạm tiếng Pháp' của ông Phạm Tất Đắt học thuộc lòng luôn trong mùa hè lúc còn 13 tuổi, và thề sẽ tự 'giải mã' mấy cuốn sách tiếng Tây bìa cứng dày cộm trông rất bí ẩn kia bằng cách học thuộc lòng cuốn tự điển Pháp Việt. Nhưng con đường sau đó còn dài; dù sao bây giờ cũng đủ vốn liếng để đọc mấy cuốn chữ nghĩa của A. de Rhodes.

Ba tôi lúc còn sống có nhiều nghề, trong đó có nghề làm y tá chữa bệnh. Trước khi chết, ông truyền nghề lại cho người chú họ tôi, thế là chú tôi có thêm nghề chữa bệnh. Sau thời gian chế độ Tổng thống Diệm bị lật đổ, gia đình tôi di cư vào Nam, tôi ở lại với gia đình người chú. Chú T. là người rất mê uống bia và theo dõi thời sự. Thuở ấy ông đã sắm Goebel, mỗi tuần ông chở tôi lên phố hai lần, ghé tiệm Lạc Sơn anh mì xào dòn, nhậu la-de con cạp cổ cao có nhành lúa, và trước khi về nhà thế nào cũng ghé tiệm sách mua một xấp báo đủ loại, trong đó có tờ Lập Trường. Mà thật lạ, chú tôi mua báo đầy đủ vậy đấy, nhưng ông rất ít khi đọc. Cho nên tôi trở thành độc giả cần mẫn mà khỏi tốn tiền. Tôi làm quen với các tên tuổi như: Lê Tuyên, Lê Khắc Quyến, Cao Huy Thuần... từ đây. Lớn lên chút nữa đã nghe người ta nói nhiều về Cao Huy Thuần, và tôi tin chắc ông là 'bậc thầy' về ngôn ngữ Pháp từ dạo ấy. Xin nhắc nhở, cách đây trên 40 năm rồi. Với khả năng đó, nên ông đi du học trong vòng vài năm là đã làm luận án tiến sĩ chính trị học ở Đại học Sorbonne vào năm 1968. Đó là luận án : "*Les missionnaires et la politique coloniale française au Viet Nam, 1857-1914*", được chấm đậu với hạng tối ưu.

Vì thế, mấy tuần qua trên diễn đàn điện tử, thấy người ta bàn qua bàn về hai chữ "plusieurs soldats/ many soldiers" dịch sao cho đúng trong tác phẩm của giáo sĩ truyền đạo Alexandre de Rhodes, thì tôi sợ anh ấy cười... cho thoải mái.

Bữa nay nhân chuyện "nước mắt, nước đái", nhớ đến chữ, nghĩa, tôi tưởng cũng nên bàn qua về chữ "soldats/ soldiers".

Nói về "chữ quốc ngữ", thì nhà xuất bản Giao điểm cũng đã cho ra một tựa sách có tên là "A. de Rhodes, Người đầu tiên vận động Pháp chiếm Việt Nam và chữ quốc ngữ" (Nxb. GD, 1998); trong mục lục thấy có 6 tác giả, và hai bài Phụ lục, là một nghiên cứu đứng đắn về con người và mục tiêu của hoạt động truyền giáo của giáo sĩ Dòng Tên de Rhodes. Dù vậy, trên phương diện khoa học lịch sử luôn đòi hỏi những công trình nghiên cứu, khám phá mới. Trưng bày một khía cạnh lịch sử mới về nhân vật A. de Rhodes, hay những đánh giá lại vấn đề tương quan giữa tiếng Việt [theo mẫu tự Latin] và sự phát triển văn hóa, ngôn ngữ và khoa học Việt Nam luôn cần thiết. Muốn làm công việc này một cách đứng đắn, phải dẹp ra ngoài mưu cầu chính trị giai đoạn, chính sách 'cầu ngoài nịnh trong'

của bất cứ một chế độ cầm quyền nào. Yếu tố “mị dân”, xoa dịu hay vuốt ve thể lực Công giáo La Mã không những là một việc làm phi-văn-hóa mà còn tai hại.

Tại sao có sự tranh luận giữa về dịch Việt/ hiểu nghĩa chữ “soldats/soldiers” ?

Quan điểm của ông Cao Huy Thuần rất rõ về sự đối nghịch giữa chủ thể văn hóa chính trị quốc gia và thứ “văn hóa truyền giáo” : Nền văn hóa truyền thống của Việt Nam cũng như của các nước Trung Quốc và Nhật Bản, dựa vào “các nguyên lý đạo đức và chính trị Nho giáo vốn là nền tảng của xã hội cổ truyền, cho nên chính phủ đã lo lắng khi thấy đạo mới tấn công thẳng vào các nguyên lý này.”

Cao Huy Thuần viết : “Thật vậy, toàn thể cơ cấu xã hội và chính trị của nước Việt Nam xây dựng trên quan niệm đạo đức của Nho giáo. Lòng hiếu thảo, sự thờ cúng ông bà, lòng trung với Vua. Nhưng đạo mới từ Tây phương đến lại muốn lật nhào các tín ngưỡng cũ. Không những việc thờ cúng ông bà bị kết án quyết liệt và lòng sùng đạo của con chiên phải thẳng lòng hiếu thảo và lòng trung với Vua. Chính phủ càng thêm sợ hoạt động của các nhà truyền giáo khi họ muốn tạo nên tổ chức Gia-tô không thềm biết đến uy quyền các lãnh tụ tinh thần của họ.

Vì thế Chúa Trịnh đã đuổi A. de Rhodes vào năm 1630. Triều đình Nguyễn cũng ban bố đạo luật cấm đoán ẩn náo tại Macao. Linh mục de Rhodes trở lại Nam kỳ năm 1640 để rồi rời vĩnh viễn Việt Nam năm 1645.

Năm đó, cấp trên bảo ông trở về châu Âu để xin viện trợ vật chất và các người truyền giáo mới. Ông đến La Mã 1649, đúng lúc tòa Thánh cố tách việc truyền giáo tại Châu Á ra khỏi quyền hành thế tục của Bồ, Ông trình bày trước Hiệp hội Truyền giáo *Congregation Propaganda Fide* kế hoạch thiết lập tại Việt Nam một giáo đoàn thoát khỏi sự bảo trợ Bồ-đào-nha. Được Giáo hoàng hân hoan tiếp nhận. Vị tu sĩ Dòng tên xứ Avignon được phép lựa chọn trong mục đích đó. Ông bèn quay về Pháp...” [bản dịch tiếng Việt của một giáo sư Pháp văn “ẩn danh”, dịch từ trước 1975 ở miền Nam, xin xem thêm chú thích (*)]

Giáo sĩ de Rhodes quay về Pháp trong thời cơ thuận lợi cho việc truyền đạo của giáo đoàn Pháp (được Vatican thỏa thuận hất cẳng Giáo đoàn Bồ-đào-nha) lẫn quyền lợi thế tục của chính quyền Pháp. Do đó, hiểu một cách thông thường, de Rhodes không thể không ý thức sự cần đến một lực lượng quân sự viễn chinh. Bởi vậy, bất cứ người nghiên cứu sử nào cũng thấy đoạn văn mà Alexandre de Rhodes viết trong “Divers Voyages et Missions” ở sau là sự kiện trung thực :

...“J’ai cru que la France, étant le plus pieux royaume de monde, me fournirait plusieurs soldats qui aillent à la conquête de tout l’Orient, pour l’assujettir à Jésus Christ, et particulièrement que j’y trouverais moyen d’avoir

des Évêques, qui fussent nos Pères et nos Maitres en ces Églises. Je suis sorti de Rome à ce dessein le 11e Septembre de l'année 1652 après avoir baisé les pieds du Pape."

[*Divers Voyages et Missions*, A. de Rhodes, de Cramoisy xb. Paris 1653, Phần thứ 3 - đoạn cuối chương 19.]

1. Có hai tác giả Tây phương đã dịch đoạn văn trên sang Anh ngữ

1a. Solange Hertz dịch :

"...I thought that France, as the most pious kingdom of the world, could furnish me many soldiers for the conquest of all the Orient in order to subject it to Jesus Christ and especially that I could find there some way of getting bishops for our Fathers and masters in those Churches. I left to Rome for this purpose on the eleventh of September of the year 1652, after kissing the Pope's feet..." *Divers Voyages &...*, Solange Hertz, Newman Press, Westminster, Maryland 1966, The Return trang 237.

1b. Helen B. Lamb, dịch :

"Alexandre de Rhodes held to his dream that France should play the key role in colonizing Vietnam:

"I believe that France, as the most pious of all kingdoms, would furnish me with soldiers who would undertake the conquest of the whole Orient, and that I would find the means for obtaining bishops and priests who were Frenchmen to man the new churches. I went to Rome with this plan in mind on September 11, 1652." (*Vietnam's Will to Live*, Helen B. Lamb, N.Y. 1972, trang 38, 39.)

2. Về các bản dịch Việt :

Căn cứ vào hai đoạn dịch trên, ta thấy "soldats" tất phải dịch là "soldiers" thôi, không thể dịch thành một từ ngụ ý nào khác được.

2a. Chính vì thế mà một giáo sư Pháp văn "ẩn danh" đã đề cập dịch từ luận án của Cao Huy Thuần là "nhiều binh sĩ" :

"Tôi tin rằng Pháp, ông viết. ("écrivait-il", tác giả thêm để nhấn mạnh) Vì là nước ngoan đạo nhất thế giới, sẽ cung cấp cho tôi nhiều binh sĩ để đi chinh phục toàn thể phương Đông. Cũng như ở đó, tôi sẽ có cách để có nhiều Giám mục vốn là Cha và các Thầy của chúng ta ở trong các nhà thờ. Tôi rời La Mã ngày 11 tháng 9 năm 1652 với ý định đó."

[*Đạo Thiên Chúa và Chủ nghĩa Thực dân tại Việt Nam 1857-1914*, Luận án Tiến sĩ năm 1968, bản dịch Việt, do Hương Quê xb. 1988, Los Angeles, Hoa Kỳ, trang 47.]

Phải nói cho đúng đắn, chính từ luận án của Gs. Cao Huy Thuần đã mở cánh cửa cho các nhà nghiên cứu sử Việt Nam | sử truyền đạo của Thiên Chúa giáo về sau này – làm một chuẩn mực nghiên cứu và làm nguồn tài liệu hướng dẫn tham khảo. Từ đó, có thể nhận ra một xu thế những nhà nghiên cứu sử thường dùng đoạn văn của de Rhodes trong “*Divers Voyage...*” để phân tích mục tiêu của truyền đạo có liên kết với chính sách thực dân. Dưới đây xin nêu vài nhà nghiên cứu dịch đoạn văn trên.

2b. Ông Hồng Nhuệ dịch:

“Tôi tin tưởng nước Pháp là một nước đạo đức nhất thế giới, nước Pháp có thể cung cấp cho tôi **mấy** chiến sĩ đi chinh phục toàn cõi Đông phương đưa về qui phục Chúa Kitô và nhất là tôi sẽ tìm được các giám mục, cha chúng tôi và thầy chúng tôi trong các giáo đoàn. Với ý đó, tôi rời bỏ Rôma ngày 11 tháng 9 năm 1652 sau khi tới hôn chân Đức Giáo Hoàng.” (*Hành trình và Truyền giáo*, UB Đoàn kết Công Giáo, Tp. HCM xb., 1994, trang 263).

2c. Ông Hoàng Tuệ viết :

“Tôi nghĩ là nước Pháp, vương quốc mộ đạo nhất, có thể cấp cho tôi binh lính để chinh phục toàn phương Đông và đặt nó dưới quyền Jésus Christ.

“Ông ta tiến hành chuyển đi Pháp. Ở đây ý kiến của ông được hoan nghênh. Kết quả là sự thành lập Soci t  des Missions  trang res de Paris năm 1661, chỉ bao gồm các giáo sĩ Pháp... Từ đó thế lực của Giáo hội Pháp ở Việt Nam mạnh lên.

“Có thể nghĩ là chữ quốc ngữ, ngoài ý nghĩa thực tiễn, còn có ý nghĩa chính trị nhất định trong phạm vi các Giáo hội khác ở Việt Nam.”

(*Về sự sáng chế chữ quốc ngữ*, Hoàng Tuệ, Hội thảo Quốc tế về ‘Nghiên cứu Lịch sử và Văn hóa VN’, tháng 12/1992, Hà Nội.)

2d. Trong cuộc hội thảo trên, có ông Nguyễn Đình Đầu dịch như lại đoạn đó như sau:

“Tôi tin rằng nước Pháp là nước ngoan đạo nhất thế giới, sẽ cung cấp cho tôi **nhiều** chiến sĩ để chinh phục toàn phương Đông và đặt dưới quyền trị vì của Đức Chúa Kitô, và đặc biệt tại Pháp, tôi sẽ tìm cách có được Giám mục, các ngài sẽ là cha và thầy chúng tôi tại các giáo hội này”.

Các phần '2a, 2b, 2c, 2d' là dẫn từ trích dẫn của ông Chương Thâu (giáo sư thuộc Viện Sử học, Hà Nội) trong "Từ Một Câu Chữ của Alexandre de Rhodes Đến Các Cách Dẫn Dụng Khác Nhau". Ông Chương Thâu nhận xét, Hồng Nhuệ (2b) "*dịch bám rất sát "văn cảnh" và dịch tương đối thoát (có vài từ không được sát đúng nguyên nghĩa), đặc biệt cụm từ plusieurs soldats, dịch là "mấy chiến sĩ."*"

Nhưng theo lý giải của Chương Thâu, "Tương đối thoát" à có nghĩa là vì "*có vài từ không sát đúng nguyên nghĩa*". Vậy thì "*dịch bám rất sát 'văn cảnh'*" mà lại "*có vài từ không sát đúng nguyên nghĩa*" phải hiểu như thế nào đây?

Để kết luận cho một hình thức khoa học "ba phải" (có nghĩa là coi dzậy chứ không phải dzậy!), Chương Thâu viết khá dài dòng :

"Tóm lại, trở về chủ đề của bài viết này, ý kiến cá nhân tôi, sau khi phân tích so sánh các câu dẫn dụng từ một câu dịch nguyên văn của A. de Rhodes, tôi đồng ý với cách diễn giải của Hồng Nhuệ và của Nguyễn Đình Đầu. Đọc kỹ toàn văn cuốn Hành trình và Truyền giáo, chúng ta dễ dàng nhận thấy tư tưởng và nguyện vọng của nhà truyền giáo A. de Rhodes ở thế kỷ XVII này.

"Nhưng để tránh những suy luận chủ quan, người nghiên cứu có thái độ nghiêm túc, thận trọng... một khi gặp phải một "câu chữ"... có thể có nhiều ý suy đoán như câu trên đây, chúng ta nên mở đóng ngoặc ghi nguyên văn –để tiện đối chiếu, để tránh được cái lỗi "dĩ hư truyền hư" và chủ quan vô đoán. Âu cũng là một kinh nghiệm đối với giới khoa học xã hội nhân văn vậy." [dẫn như trên, Chương Thâu, *Nguyệt san Hiệp Nhất* số 43 -7/1996, Orange, California]

Nhưng câu chữ gọi là "...soldats/ soldiers" này còn có ý nghĩa như thế nào? Theo tự điển "từ gốc" (*Dictionary of Word Origins*) , *soldier* : là danh từ để chỉ những người lính chiến ở nước Anh thời lập quốc, dù văn chữ có nhiều cách viết khác nhau tùy theo mỗi quốc gia ở Âu châu, nhưng nó có nghĩa chung là "lính đánh thuê" (*mercenary*). Trong tiếng Ý viết : *soldato*, có nghĩa được trả lương, từ các chữ : *solde, soude*; tiếng Pháp là *sou /đồng xu*, từ tiếng Ý *soldo*. | *Lính đánh thuê* có thể được trả lương cao, hoặc bất cứ mức tiền nào, nhưng chữ để chỉ một nghề nghiệp từ gốc Latin là : *mercenarius*, xuất phát từ các chữ *merces, merced* – là: tiền thưởng/ reward. Ý nghĩa thông dụng cho từ *merces* là làm hành động gì đó để trao đổi, chẳng hạn : đánh nhau để được thưởng vàng (*fighting for gold*). (**)

Thứ hai, tự điển từ nguyên nghĩa (*Dictionnaire Étymologique*) về từ "soldat" : mượn từ tiếng Ý, *soldato* (từ *soldare, solde*); được biến đổi từ chữ *soudard* từ thế kỷ XIV đến thế kỷ XVII thành *soldat*, có nghĩa là người đi bán thuê, giết thuê –*tiré de soudoyer*. (***)

Vậy, chúng ta tự hỏi, một giáo sĩ Dòng Tên như A. de Rhodes, có một quá trình như sau:

--Được huấn luyện từ trường trung học Dòng Tên (Jesuit College) ở địa phương rồi học thần học trường Đại học La Mã (Roman College). Gia đình ông giàu có, từ ông nội đến cha của A. de Rhodes đều cúng dường tiền bạc cho trường Jesuit College. Anh của Alexandre là Georges de Rhodes cũng thuộc Dòng Tên, sau làm giáo sư triết học và thần học của trường, một gia tộc cung hiến tất cả cuộc đời cho Dòng Tên, có thể nào de Rhodes lầm lẫn giữa chữ "soldats" và chữ "missionnaires", hoặc giả ông không còn một văn từ nào lịch sự hơn, mồm mép hơn để thay thế cho từ chỉ định bọn "đâm thuê, chém mướn, giết người được trả lương", bần tiện của xã hội Pháp và Âu châu đương thời, nếu như ông ta có ý định muốn dùng soldats/ soldiers với ám chỉ là "những thừa sai" ?? (và hơn nữa, "thừa sai" là những kẻ dâng hiến cuộc đời đi phụng sự cho nước Chúa, tình nguyện đầu phải lính của nhà nước được lãnh lương, đúng không!)

[Xin mở ngoặc ở đây: dữ kiện này cũng được một tác giả Thiên Chúa giáo người Việt –Peter C. Phan, giáo sư Thần học tại Đại học Georgetown Univ., Washington, DC. nêu ra. *Mission and Catechesis – A. de Rhodes & Inculturation in Seventeenth-Century Vietnam*, trang 39 –notes: 4,5-9, vừa được tái bản 5/2006. Chúng tôi xin hẹn sẽ dành thì giờ điểm cuốn sách này sau!]

Phải chăng "truyền thống" của Dòng Tên là được huấn luyện để trở thành những kẻ nguy hiểm, lật lọng, mồm miệng văn vẻ điêu ngoa ở mức không còn chiều cao nào có thể so sánh được nữa. Văn vẻ ấy có thể gọi nôm na là "đất nào văn nấy" hay ở một thành tố khác mang ý nghĩa tương tự là "đạo nào văn nấy". Ở chiều cao "ngụy ngữ" tinh tế đây giả thiết này, phải chăng những người con, cháu, chắt, chút chít... trung hiếu của A. de Rhodes muốn nhận lãnh sự truyền thừa "*Kẻ Chợ, Sông Côn*" lãnh đạo văn hóa dân tộc Việt Nam, nên chi cái lối viết bằng một thứ học thuật chơn chất như Bùi Kha hay ..., sẽ bị lên giọng là "thô thiển, thô sơ, ấu trĩ, ..." ?

Xin lỗi quý độc giả, viết đến đây tôi thấy hơi mót tiếu, muốn chạy lẹ ra vườn nhà, cầm c.. vẽ chữ vẽ rắn... Xin hẹn lại một buổi chiều hè mát dịu khác.

Nguyễn Văn Hóa
Wednesday, May 31, 2006

Ghi chú:

(*) Xin lưu ý độc giả: Theo nhận xét của chúng tôi bản dịch Việt ngữ luận án của Gs. Cao Huy Thuần lần thứ hai do Nguyễn Thuận dịch, Nhà xb. Tôn Giáo 2002, văn chương mượt mà, hấp dẫn hơn bản đầu do nhà Hương Quê xb. năm 1988. Tuy nhiên, chỉ có bản dịch đầu tiên mới có đủ 'Phần dẫn nhập: Đạo Thiên Chúa và Sự Xâm Lãng Nam Kỳ', trong đó có đoạn tác giả đề cập đến lời khẩn xin cung cấp "nhiều binh lính" để chinh phục toàn cõi phương Đông của A. de Rhodes.

(**) "soldier" : The soldier was a common figure in early England; there are over the score of different spellings of the word. But he was also a *mercenary*; for the word is (Italian: *soldato*, paid) from *solde*, *soude*, pay; French : *sou*, from Italian : *soldo*. The mercenary was perhaps better paid; at any rate, he has a more high-sounding word for the same occupation : from Late Latin *mercenarius*, from *merces*, *merced* --, reward. The basic meaning of *merces* is something traded (fighting, for the gold)...

Dictionary of Word Origins by Joseph T. Shipley, Philosophical Library, Inc. reprinted 1979, trang 329

(***) "soldat" : (à la soldat, 1548, N. du Fail), emprunté à l'italien *soldato* (de *soldare*, payer une *solde*). A remplacé l'antécédant français *soudard*.

Vậy "soudard" là gì? – soudard: XlVe siècle, J. Le bel, "soldat" en moyen français et encore dans divers dialecte ; péjoratif, Xvllle siècle/ tiré de soudoyer.

Dictionnaire étymologique, par Albert Dauzat, [à l'École pratique des Hautes Études] Librairie Larousse – Paris VI, 1938, các trang 671, 672.